

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1. Tên môn học (tiếng Việt) : KINH TẾ HỌC VĨ MÔ
2. Tên môn học (tiếng Anh) : MACROECONOMICS
3. Mã số môn học : MES303
4. Trình độ đào tạo : Đại học
5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành
6. Số tín chỉ : 03 tín chỉ (tương đương 45 tiết)
 - Lý thuyết : 2 tín chỉ (tương đương 30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 1 tín chỉ (tương đương 15 tiết)
 - Thực hành : 0 tín chỉ (tương đương 0 tiết)
 - Khác (ghi cụ thể) : Tự học và bài tập cá nhân
7. Phân bổ thời gian :
 - Tại giảng đường : 45 tiết
 - Tự học ở nhà : 120 giờ
 - Trực tuyến : Giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học.
 - Khác (ghi cụ thể) : 00
8. Khoa quản lý môn học : Khoa Kinh tế quốc tế
9. Môn học trước : Không
10. Mô tả môn học

Kinh tế học vĩ mô là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành. Môn học nhằm hướng đến mục tiêu trang bị cho sinh viên: (i) hiểu biết về các khái niệm kinh tế vĩ mô cơ bản, cách thức đo lường các chỉ tiêu của nền kinh tế vĩ mô và mối quan hệ giữa chúng; (ii) hiểu biết về các chính sách của chính phủ trong điều hành kinh tế vĩ mô. Để đạt được các mục tiêu trên, môn học gồm 8 chương, cung cấp cho người học

những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô, bao gồm: tổng quan về kinh tế học vĩ mô, dữ liệu kinh tế vĩ mô, sản xuất và tăng trưởng, hệ thống tiền tệ, tổng cầu và tổng cung, chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá, lạm phát và thất nghiệp, kinh tế học vĩ mô của nền kinh tế mở.

11. Yêu cầu môn học

- Quy định về giờ giấc, chuyên cần, kỷ luật: Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.
- Quy định liên quan đến các sự cố trong bài thi, bài tập: Theo quy định của Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Quy định sử dụng phương tiện học tập: Máy tính cá nhân, giáo trình và các tài liệu tham khảo phục vụ quá trình học tập.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Mankiw, N. G. (2021). *Principles of Macroeconomics* (9th edition). Australia Boston, MA: Cengage Learning.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mankiw, N. G. (2014). *Kinh tế học vĩ mô (bản dịch tiếng Việt từ Principles of Macroeconomics)* (6th edition). Singapore: Cengage Learning.

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO10	10%
	A.1.2. Bài kiểm tra cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO9, CLO10	20%
	A.1.3. Thuyết trình và thảo luận nhóm	CLO2, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Thi cuối kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	50%

		CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	
--	--	---	--

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU KINH TẾ HỌC VĨ MÔ

CHƯƠNG 2. DỮ LIỆU KINH TẾ VĨ MÔ

CHƯƠNG 3: SẢN XUẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG

CHƯƠNG 4. HỆ THỐNG TIỀN TỆ

CHƯƠNG 5. TỔNG CẦU VÀ TỔNG CUNG

CHƯƠNG 6. CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA

CHƯƠNG 7. LẠM PHÁT VÀ THẤT NGHIỆP

CHƯƠNG 8. KINH TẾ HỌC VĨ MÔ TRONG NỀN KINH TẾ MỞ

